

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ QUANG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/NQ-HĐND

Quang Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Quang Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUANG SƠN
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 17/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Quang Sơn; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Quang Sơn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế địa phương theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; quan tâm đầu tư các lĩnh vực văn hoá, xã hội theo hướng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, chuyển đổi số gắn với phát triển công nghiệp, kết hợp bảo vệ môi trường thiên nhiên; xây dựng xã Quang Sơn phát triển nhanh, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) theo giá so sánh bình quân từ 11%/năm trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 40 triệu đồng/người/năm

(3) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu) phấn đấu đạt bình quân 19,1%/năm.

(4) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4%/năm. Đến năm 2030, sản lượng chè búp tươi 3.800 tấn.

2.2. Về văn hóa - xã hội

- (5) Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 6100 người trở lên.
- (6) Đến năm 2030, tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30%; công nghiệp và xây dựng chiếm 55%; dịch vụ chiếm 15%.
- (7) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi trở lên.
- (8) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.
- (9) Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.
- (10) Cùng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học; trước năm 2030 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Duy trì 100% đạt chuẩn Quốc gia, phấn đấu xây dựng thêm 1 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Giữ vững trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn.
- (11) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) là 2,15%.
- (12) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 80%.
- (13) Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.
- (14) Hằng năm, có trên 90% tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa; trên 90% thôn (xóm) đạt chuẩn văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
- (15) 100% tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng; hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư, nâng cấp đảm bảo 100% người sử dụng có khả năng truy nhập tốc độ trên 1Gb/s; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo.

2.3. Về môi trường

- (16) Tỷ lệ che phủ rừng từ 35% trở lên.
- (17) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
- (18) Tỷ lệ cụm công nghiệp, có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

2.4. Về quốc phòng - an ninh

(19) Phân đầu xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt từ 3,15% trở lên so với dân số của xã. Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định.

(20) Phân đầu đến năm 2030, trên địa bàn xã không có ma túy; hằng năm kiểm chế tai nạn giao thông, nhất là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, phân đầu kéo giảm 5% trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương).

(Chi tiết tại biểu kèm theo).

II. Nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó lấy khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo làm động lực phát triển nhanh, bền vững; hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; khuyến khích phát triển các loại hình công nghiệp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; các ngành nghề sử dụng nhiều lao động; duy trì và phát triển các HTX, tổ hợp tác...

Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Quang Sơn 2, Quang Sơn 3, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch làm cơ sở thu hút đầu tư các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng; tập trung huy động các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trọng tâm, trọng điểm, có tầm nhìn dài hạn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1.3. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội ngành nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi và cơ cấu ngành dịch vụ trong nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường. Ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm. Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tăng tỷ lệ sử dụng giống mới, ứng dụng quy trình sản xuất thâm canh, sản xuất đạt tiêu

chuẩn VietGAP. Xây dựng sản phẩm đạt sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của xã.

Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh gia súc, gia cầm; tăng cường kiểm dịch động vật, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình thủy lợi; thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích người dân chuyển sang trồng rừng gỗ lớn, đầu tư các cơ sở chế biến gỗ, phát huy hiệu quả kinh tế. Tranh thủ về tài chính, kỹ thuật của các dự án để xây dựng mô hình quản lý rừng bền vững, đẩy mạnh cấp chứng chỉ rừng FSC nhằm tăng giá trị gỗ rừng trồng, góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế cho người dân sống bằng nghề rừng, ổn định môi trường bền vững.

1.4. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Huy động các nguồn lực phấn đấu xây dựng xã Quang Sơn cơ bản đạt các tiêu chí trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

1.5. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng mới các khu dân cư; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển thương mại, dịch vụ. Mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ truyền thống. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý... từng bước nâng cao chất lượng thương hiệu hàng hóa, đặc biệt các sản phẩm là thế mạnh của địa phương (*như cây chè*,) Thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ phát triển.

1.6. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, ngân hàng và hoạt động tín dụng

Tăng cường kỷ cương tài chính, ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý thu ngân sách nhà nước đúng chế độ quy định. Tích cực thực hiện các biện pháp chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, giảm nợ đọng thuế, đảm bảo thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch.

Điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, thường xuyên rà soát, sắp xếp các nguồn chi bảo đảm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh trên địa bàn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thiết thực, hiệu quả.

Phối hợp với các ngân hàng triển khai hoạt động dịch vụ tài chính tín dụng ngân hàng đảm bảo phù hợp; phục vụ mục tiêu giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Nhân dân tiếp cận vốn tín dụng; tích cực thu hồi xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh.

1.7. Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn; Tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình được phê duyệt và đang triển khai; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đối với dự án khởi công mới; đẩy mạnh cải cách hành chính; điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch đầu tư công. Giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư, nhất là dự án đầu tư ngoài ngân sách.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo bước đột phá phát triển kinh tế - xã hội của xã, trong đó tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo tính kết nối. Tăng cường đầu tư hạ tầng số, hệ thống cấp điện, thủy lợi an toàn, hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư đảm bảo đồng bộ.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; tập trung rà soát, lập quy hoạch chung xã Quang Sơn đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thống nhất, đồng bộ theo các quy hoạch chuyên ngành cấp trên và quy hoạch tỉnh Thái Nguyên.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trở thành “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đa dạng hóa thị trường, xây dựng thương hiệu. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của xã năng động, hiệu quả, bền vững, tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

1.8. Quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu tới Nhân dân. Quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên. Quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất công, đất dôi dư; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm về đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

Tập trung kiểm soát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thu hút tạo điều kiện cho các mô hình kinh tế xanh; Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo thiên tai; đánh giá mức độ rủi ro và xây dựng các phương án ứng phó, giảm thiểu thiệt hại khi rủi ro xảy ra. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, hạn chế tối đa tác động của thiên tai.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Phát triển giáo dục, đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; gắn kết giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 - 5 tuổi theo lộ trình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới về giáo dục. Giữ vững và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô trường, lớp, học sinh một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài; Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa trong giáo dục.

2.2. Thực hiện các chính sách xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Thực hiện tốt các chính sách xã hội. Triển khai hiệu quả các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp về giảm nghèo đa chiều, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương; tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, từ đó giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; hoàn thiện mô hình tổ chức và sắp xếp tinh gọn hệ thống y tế gắn với quy hoạch phát triển chung theo hướng hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ y

tế có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và phát triển tỷ lệ bao phủ thẻ bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, nhất là những dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

Thực hiện tốt công tác quản lý về hành nghề y, dược, kinh doanh mỹ phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần.

2.4. Phát triển văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin. Phát huy hiệu quả các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích gắn với phát triển du lịch bền vững. Đầu tư, quản lý và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thông tin trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng trong cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh và các tầng lớp Nhân dân.

Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường thể lực, trí lực cho Nhân dân phục vụ lao động, sản xuất, học tập, công tác. Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các môn thể thao truyền thống, thể mạnh của địa phương.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Đẩy mạnh quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động thâm nhập, phá hoại hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Tiếp tục thực hiện Chương trình chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, kịp thời, sáng tạo trên cả 3 trụ cột: kinh tế số, xã hội số và chính quyền số. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng mạng, đảm bảo kết nối internet tốc độ cao ổn định tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm và các điểm công cộng nhằm bảo đảm điều kiện triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn; hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số một cách thuận tiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể hoá và thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để thúc đẩy nhanh quá trình tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khai thác có hiệu quả cơ hội và thành

tự của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến do cấp có thẩm quyền triển khai theo quy định. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Thực hiện tốt công tác nội vụ, dân tộc và tôn giáo

Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo hoạt động của các tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân tôn giáo. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình trên địa bàn, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

3.2. Tăng cường công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Tiếp tục thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Nâng cao chất lượng công tác sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập; công tác động viên, tuyển quân. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

3.3. Bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn

Thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc để kích động, chống đối, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường tuần tra, kiểm soát kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phát hiện, xử lý kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế, xã hội.

Triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đặc biệt là các loại tội phạm nguy hiểm; giải quyết tốt các vấn đề phức tạp nổi lên về trật tự, an toàn xã hội và tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Quang Sơn khoá XXI, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026/.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các TCCT xã hội;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá XXI;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã ;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP. 

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hà